

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18 /11/2021

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Thủy;

Bà Nguyễn Thị Đâu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 08 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 155/30 P, ấp Bo, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Bae Eung G, sinh năm 1962; (vắng mặt);

Địa chỉ: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/10/2020, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc trình bày:

Bà N và Ông Bae Eung G quen biết nhau từ năm 2014, đến ngày 30 tháng 3 năm 2016 thì đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn được hai tháng thì Ông Bae Eung G về Hàn Quốc, đến tháng 9 năm 2016 anh Bae Eung Guk về Việt Nam thăm bà được 15 ngày. Tháng 6 năm 2017, Ông Bae Eung G về Việt Nam thăm bà được 15 ngày thì trở về Hàn Quốc cho đến nay, hai người

không còn liên lạc hỏi thăm, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm đã không còn nên bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn Ông Bae Eung G.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Bae Eung Guk đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không rõ lý do.

* Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị N trình bày: Từ năm 2017 đến nay bà và Ông Bae Eung G không liên lạc, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với Ông Bae Eung G.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, cho bà N ly hôn với Ông Bae Eung G. Về con chung, tài sản chung và nợ chung do bà N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự và ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị N có đơn xin ly hôn với Ông Bae Eung G, sinh năm 1962; là người có quốc tịch Hàn Quốc, hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Hàn Quốc. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc vắng mặt đương sự: Bà Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/11/2021. Ông Bae Eung G mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ “Thông báo thụ lý vụ án” bằng hình thức ủy thác tư pháp theo điểm c khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của bà N, xét thấy:

Bà Nguyễn Thị N và Ông Bae Eung G tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào tháng 3 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Suncheon, Jeollanam-do Hàn Quốc, theo Trích lục ghi chú kết hôn số 28/TLGCKH-BS ngày 29/4/2016 tại Ủy ban nhân dân ông anh Bae Eung Guk được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà N trình bày sau khi kết hôn bà và Ông Bae Eung G chung sống hạnh phúc, được khoảng hai tháng thì Ông Bae Eung G trở về Hàn Quốc, sau đó Ông Bae Eung G có về Việt Nam thăm bà được hai lần rồi không về nữa. Do khoảng cách địa lý và điều kiện sống của hai người, nên từ năm 2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không liên lạc, quan tâm, chia sẻ và thông cảm lẫn nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông Bae Eung G.

Xét yêu cầu của bà N là có căn cứ, phù hợp pháp luật bởi lẽ mâu thuẫn giữa các bên đã trở nên trầm trọng không có khả năng hàn gắn, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Bae Eung G mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ “Thông báo thụ lý vụ án” nhưng không gửi bản tự khai thể hiện ý kiến của mình đối với đơn khởi kiện của bà N và vắng mặt không có lý do, chứng tỏ Ông Bae Eung G không có thiện chí hòa giải, hàn gắn. Như vậy, việc bà N xin ly hôn với Ông Bae Eung G là có căn cứ phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về chi phí tố tụng: Bà N phải chịu chi phí tố tụng theo quy định. Bà N đã nộp xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị N.

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với Ông Bae Eung G.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001557 ngày 18/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Ông Bae Eung G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

ẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Minh – Nguyễn Thị Đầu

Huỳnh Xuân Long

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Xuân Long